

Bản án số: 89/2019/HSPT

Ngày: 29-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Quốc Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 125/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo TVN, VVQ, VVT, VVY, GVK, NCH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: TVN, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn BH, xã ND, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: LTS (đã chết); Con bà: TTB, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị can là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

2. Họ và tên: VVQ, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn VN, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: VV (đã chết); Con bà: ĐTQ, sinh năm 1955; Vợ: PTB - sinh năm 1984; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2007; con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/5/2010 VVQ cùng đồng phạm đánh bạc với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.790.000đ. Tại bản án số 45/2010/HSST ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000đ. Ngày 02/6/2015 VVQ đã nộp xong tiền án phí và tiền phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

3. Họ và tên: VVT, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn PC, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: VVP - sinh năm 1961; Con bà: NTT - sinh năm 1961; Vợ: VTV (đã ly hôn); con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/8/2018 đến ngày 10/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

4. Họ và tên: VVY, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn KS, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: VVM - sinh năm 1966; Con bà: HTD - sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

5. Họ và tên: GVK, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn H, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: GVG - sinh năm 1964; Con bà: GTD, sinh năm 1966; Vợ: NTH, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/8/2018 đến ngày 13/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

6. Họ và tên: NCH, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Sinh trú quán: Thôn TV1, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: NQV, sinh năm 1964; Con bà: HTM, sinh năm 1965; Vợ: CTH, sinh năm 1990; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có công ăn việc làm nên TVN - sinh năm 1998, trú tại thôn BH, xã ND, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã gặp VVQ - sinh năm 1990, trú tại thôn VN, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang bàn bạc với VVQ tổ chức sới bạc LVB hình thức đánh xóc đĩa được thua LVB tiền để thu tiền phé (tiền của những người đến tham gia đánh bạc) lấy tiền chi tiêu. VVQ có nhiệm vụ gọi người đến đánh bạc và cùng TVN trông coi sới bạc. Mỗi buổi đánh bạc TVN sẽ trả cho VVQ 500.000đ, VVQ đồng ý. Sau đó TVN thuê nhà của GVK - sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã TS, huyện LN để làm địa điểm tổ chức sới bạc, mỗi buổi đánh bạc TVN trả cho GVK số tiền 1.000.000đ. TVN thuê HVC - sinh năm 1974, trú tại thôn VN, xã TH, huyện LN làm hồ lý (tức thu, trả tiền thắng thua trong bàn bạc) và thu tiền phé của những người đến đánh bạc, hỗ trợ TVN, VVQ quản lý sới bạc, TVN trả công cho HVC với số tiền 500.000đ/01 buổi. Đồng thời TVN thuê VVY - sinh năm 1998, trú tại thôn KS, xã TS, huyện LN là người đi thu điện thoại của những người đến đánh bạc để tránh việc những người đến đánh bạc liên lạc ra bên ngoài hoặc liên lạc báo cơ quan chức năng. TVN thuê VVT - sinh năm 1989, trú tại thôn PC, xã TS, huyện LN dùng ô tô chở các dụng cụ đánh bạc và chở những con bạc đến sới bạc để đánh bạc. Thuê được người và địa điểm để tổ chức sới bạc xong, TVN chuẩn bị phương tiện dụng cụ để đánh bạc gồm: Ghế nhựa, bạt nhựa, hòm tôn, bát đĩa, mảnh tre, dao, bút dạ và các dụng cụ khác rồi chở đến nhà HVT - sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã PV gửi ở đó.

Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2018, TVN điện thoại cho VVT bảo VVT chở những dụng cụ dùng để đánh bạc mà TVN đã gửi ở nhà HVT trước đó xuống nhà GVK ở thôn H, xã TS để tổ chức đánh bạc. VVT đã dùng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TYT, biển kiểm soát 98A - 0000 của gia đình mình chở các dụng cụ dùng để phục vụ việc đánh bạc từ nhà HVT xuống nhà GVK. Khi chở các dụng cụ dùng để đánh bạc xuống nhà GVK thì VVT bê vào phòng khách tầng 1 nhà GVK để. Còn TVN, VVQ, HVC, VVY cũng đến nhà GVK để tổ chức đánh bạc. Do biết TVN tổ chức sới bạc ở nhà GVK nên từ khoảng 13 giờ đến 15 giờ ngày 04/8/2018 có khoảng 30 người đến nhà GVK để đánh bạc. Khi thấy mọi người đã đến đông đủ, TVN bảo người trải bạt, ghế nhựa và mang băng vị ra giữa phòng khách tầng một nhà GVK, đồng thời bảo VVY đi thu điện thoại của

những người đến đánh bạc, thì VVY đi thu được 04 chiếc điện thoại, sau đó TVN và VVQ bảo mọi người vào trong phòng khách tầng một nhà GVK để đánh bạc. Khi mọi người vào trong phòng khách tầng một nhà GVK để đánh bạc LVB hình thức đánh xóc đĩa. Do không có ai xóc cái nên NCH - sinh năm 1988, trú tại thôn TV1, xã TH, huyện LN đã xin TVN và VVQ cho mình được làm xóc cái và sau khi kết thúc buổi đánh bạc NCH sẽ trả cho TVN và VVQ 500.000đ, TVN và VVQ nhất trí. Sau đó NCH lấy trong hòm tôn do VVT chở đến từ trước ra 01 mảnh tre và 01 con dao, 01 bút dạ rồi làm 04 quân vị, đồng thời lấy bát, đĩa ở trong hòm tôn ra rồi ngồi xóc cái cho các con bạc đánh bạc. Thấy không có ai cầm bảng vị nên GVV - sinh năm 1982, trú tại thôn VP, xã TH và LVB - sinh năm 1991, trú tại thôn CN, xã PV, đều ở huyện LN đã rủ nhau cùng chung nhau cầm bảng vị. Thống nhất với nhau xong, GVV và LVB xin phép TVN cho cầm bảng vị, TVN đồng ý và thống nhất GVV và LVB, phải trả cho TVN từ 500.000đ đến 1.000.000đ/01 buổi tùy theo lượng người tham gia đánh bạc. Sau đó NCH là người xóc cái, còn GVV là người cầm bảng vị cho các con bạc đánh bạc. Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người xóc cái dùng 04 quân cái một mặt đen, một mặt trắng cho vào 01 đĩa sứ rồi dùng bát con úp lên, dùng tay cầm cả đĩa và bát sóc đều. Quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chắn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Người tham gia đánh bạc đặt cược tiền bên chắn hay lẻ tùy theo ý thích. Mức chơi thấp nhất 100.000 đồng một người mỗi ván, mức tối đa không giới hạn, khi mở bát ra nếu quân cái thể hiện 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ thắng bạc. Nếu quân cái thể hiện 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc 04 quân đen, 04 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên chắn thắng bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Sau khi mở bát ra thì người làm hồ lý thu tiền của bên thua bạc trả tiền cho bên thắng bạc, nếu thừa thì đưa cho người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì lấy tiền người xóc cái bù vào. Quá trình đánh bạc mọi người có thể đánh bảng vị với GVV và LVB, hình thức đánh bảng vị như sau: Tờ bảng vị được chia thành 04 ô; 01 ô ghi 03 đen 01 trắng; 01 ô ghi 03 trắng 01 đen; 01 ô ghi 04 đen; 01 ô ghi 04 trắng. Sau khi người xóc cái mở bát ra nếu 04 quân cái trùng với ô nào trên bảng vị mà người chơi đã đặt tiền thì sẽ thắng, tỷ lệ đối với ô có 04 chấm đen hoặc 04 chấm trắng thì số tiền thắng gấp 10 lần số tiền người chơi đã đặt; còn với ô có 3 chấm đen, 1 chấm trắng và ô có 3 chấm trắng, 1 chấm đen thì người chơi sẽ được gấp ba lần số tiền đã đặt. Mọi người đánh bạc được một lúc thì TVN bảo HVC đi thu tiền phé của mỗi người tham gia đánh bạc là 200.000 đồng, nên HVC đã thu của một số người được 2.300.000đ, sau đó HVC để vào 01 chai nhựa để ở cạnh sới bạc, còn một số người chưa nộp.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: VVQ - sinh năm 1990, trú tại thôn VN, xã TH, huyện LN; VVE - sinh năm 1993 trú tại thôn TV1, xã TH, huyện LN; LVD - sinh năm 1973, trú tại thôn KC, xã TH, huyện LN; CVT, sinh năm

1992; CVTr - sinh năm 1984; CVL - sinh năm 1984 cùng trú tại thôn R, xã PV, huyện LN; TVK - sinh năm 1982, trú tại thôn Vừa Trong, xã PV, huyện LN; HVT - sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã PV, huyện LN; LVK - sinh năm 1993, trú tại thôn ĐT, xã HĐ, huyện LN; LVC - sinh năm 1985, trú tại thôn H B, xã HĐ, huyện LN; HVL - sinh năm 1993, trú tại thôn T B, xã PN, huyện LN; NVT - sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã CS, huyện LN; VVS - sinh năm 1963, trú tại thôn M, xã CS, huyện LN; HVK - sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã TS, huyện LN; VVP - sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã TS, huyện LN; MVQ - sinh năm 1967, trú tại thôn VT, xã HL, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn. Khi những người nêu trên đánh bạc thì có một số đối tượng không tham gia đánh bạc, ngồi xem gồm: HVcg - sinh năm 1989, trú tại thôn ĐN, xã TQ, huyện LN. LVU - sinh năm 1984, trú tại thôn VN, xã PV. NTV - sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã K, huyện VB, tỉnh Lào Cai. CVO - sinh năm 1990, trú tại thôn ĐP, xã HĐ. DVĐ - sinh năm 1989, trú tại thôn KC; TVT1, trú tại thôn X, đều ở xã TH. LVC1 - sinh năm 1983, trú tại T, , thị trấn Đ, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn.

Các đối tượng nêu trên đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ ngày 04/8/2018, thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Bắt giữ được 25 đối tượng, trong đó có 18 đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc gồm: TVN, VVQ, Hoàng Văn HVC, VVT, GVK, GVV, LVK, HVL, CVT, CVTr, CVL, NVT, LVD, VVS, TVK, HVT, HVK, MVQ. Cùng 07 đối tượng không tham gia đánh bạc gồm: HVcg, LVU, NTV, CVO, DVĐ, TVT1, LVC1. Còn một số đối tượng chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 đĩa sù bị vỡ làm 02 mảnh; 01 bát sù; 04 quân vị được làm LVB đóm tre; 01 bảng vị; số tiền 6.000.000đ; 41 ghế nhựa các loại; 01 bạt dứa, kích thước 0,9x20m; 01 hòm tôn bên trong có: 09 bát sù; 05 đĩa sù; 01 dao lưỡi sắt, chuôi LVB gỗ khắc chữ “Đông Xà”; 02 khúc gỗ; 03 mẫu đóm tre; 02 bút lông màu đen. Các đối tượng giao nộp: 01 nhẫn kim loại màu vàng, 16 điện thoại di động các loại, số tiền 67.040.000đ. Thu giữ tại nhà GVK và nhà bà NTT - sinh năm 1976 ở cạnh nhà GVK 14 xe mô và 02 xe ô tô các loại.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của GVK tại thôn H, xã TS, huyện LN. Quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của GVK.

Sau khi bắt giữ được các đối tượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã đưa về trụ trở để làm việc. Quá trình làm việc xác định các đối tượng HVcg, LVU, NTV, CVO, DVĐ, TVT1, LVC1 không tham gia đánh bạc nên ngày 05/8/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trả tự do cho những người này (BL: 334-346).

Trong các ngày 07, 12, 15, 21, 29 tháng 8 năm 2018, lần lượt các đối tượng LVC, NCH, LVB, VVY, VVP, VVE đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc, số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

TVN khai: Là người cùng VVQ đứng ra tổ chức sới bạc, thuê nhà ở của GVK để tổ chức sới bạc, TVN là người chuẩn bị, công cụ, phương tiện để đánh bạc. Thuê HVC làm hồ lý, thu tiền phé và giúp TVN trông coi sới bạc. Thuê VVY thu điện thoại của những người đến đánh bạc; thuê VVT là người chở dụng cụ đánh bạc từ nhà HVT đến nhà GVK và chở những người đến đánh bạc. Ngày 04/8/2018, TVN chưa trả tiền thuê địa điểm và những người giúp tổ chức sới bạc; Chưa thu được tiền hồ. Khi bị bắt TVN đã giao nộp số tiền 2.640.000đ, trong đó có 2.000.000đ tiền thu được từ việc tổ chức đánh bạc trong các buổi chiều ngày 02, 03 tháng 8/2018.

VVQ khai: Là người cùng với TVN tổ chức sới bạc, cùng TVN trông coi sới bạc, được TVN trả từ 300.000đ đến 500.000đ/01 buổi đánh bạc. Ngày 04/8/2018 VVQ cũng tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc VVQ có 800.000đ và bị thua hết. VVQ chưa được TVN trả tiền cùng tổ chức đánh bạc.

HVC khai: Là người được TVN thuê làm hồ lý, thu tiền phé của các con bạc và cùng TVN, VVQ trông coi sới bạc. Ngày 04/8/2018, HVC đã thu phé của 11 người được 2.300.000đ, sau đó HVC để số tiền thu phé được vào 01 chai nhựa để ở cạnh sới bạc. Quá trình cơ quan Công an đến bắt quả tang do lộn xộn đã bị mất.

VVT khai: Ngày 04/8/2018 được TVN thuê chở dụng cụ đánh bạc từ nhà HVT đến nhà GVK để tổ chức đánh bạc và chở những người đến đánh bạc, TVN trả cho VVT 300.000đ. Ngày 04/8/2018, TVN chưa trả tiền cho VVT.

VVY khai: Là người được TVN thuê làm nhiệm vụ thu điện thoại của những người đến đánh bạc. Ngày 04/8/2018, VVY đã thu được 04 chiếc điện thoại của những người đến đánh bạc nhưng chưa được trả tiền công.

GVK khai: Là người đã cho TVN thuê nhà ở để tổ chức đánh bạc với giá 1.000.000đ/01 buổi. Ngày 04/8/2018, TVN chưa trả tiền cho GVK. Buổi chiều ngày 02, 03 tháng 8 năm 2018, TVN và VVQ có tổ chức đánh bạc tại nhà GVK và đã trả cho GVK mỗi buổi 1.000.000đ tiền thuê nhà.

NCH khai: Buổi chiều ngày 04/8/2018, NCH là người làm quân vị, lấy bát đĩa và xóc cái cho những người khác đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc NCH có 2.000.000đ, quá trình đánh bạc NCH đang thua tiền thì bị Công an đến bắt, số tiền còn lại NCH đã để xuống chiếu bạc và bỏ chạy.

GVV khai: Là người chung nhau cầm bảng vị với LVB, quá trình đánh bạc GVV có vay của TVK số tiền 1.000.000đ để đánh bạc. Khi công an đến bắt GVV đã thua hết tiền.

LVB khai: Là người chung nhau cầm bảng vị với GVV, khi tham gia đánh bạc LVB không có tiền. Khi Công an đến bắt thì LVB không có tiền giao nộp.

LVK khai: Khi tham gia đánh bạc có 4.930.000đ, Khánh bỏ ra 900.000đ để đánh bạc. Khi Công an đến bắt Khánh đang hoà tiền và giao nộp 4.930.000đ.

HVL: Khai khi tham gia đánh bạc có 3.230.000đ, Luật bỏ ra 200.000đ đánh bạc và bị thua hết. Còn 3.030.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 3.030.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

CVT khai có 2.000.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thắng được 4.900.000đ. Khi Công an đến bắt đã giao nộp số tiền 6.900.000đ.

CVTr khai có 1.700.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua 100.000đ, còn 1.600.000đ. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 1.600.000đ.

CVL khai: khi tham gia đánh bạc có 1.300.000đ để sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc Lợi bị thua 700.000đ, còn lại 600.000đ. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 600.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

NVT khai: Khi tham gia đánh bạc có 3.100.000đ, Tập bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc Tập hoà tiền không thua, không thắng vẫn còn 3.100.000đ. Khi Công an đến bắt đã giao nộp số tiền 3.100.000đ, trong đó có 1.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

LVD khai: Khi tham gia đánh bạc có 7.420.000đ, Dũng bỏ ra 200.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua hết 200.000đ, còn 7.220.000đ không sử dụng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 7.220.000đ.

VVS khai: Khi tham gia đánh bạc có 800.000đ, nộp phé mất 200.000đ, còn 600.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Sáu bị thua 100.000đ, còn 500.000đ. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

TVK khai: Khi tham gia đánh bạc có 700.000đ để đánh bạc, nộp phé mất 200.000đ, còn 500.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đang thắng tiền thì cho GVV vay 1.000.000đ để đánh bạc, sau đó tiếp tục đánh bạc thì bị thua hết tiền.

HVT khai: Khi tham gia đánh bạc có 700.000đ, bỏ ra 100.000đ để đánh bạc, HVT đánh 01 ván bạc 100.000đ vào bảng vị thì bị thua nên không chơi nữa. Khi Công an đến bắt HVT đã giao nộp số tiền 600.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

HVK khai: Khi tham gia đánh bạc có 520.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc Khánh hoà tiền. Khi Công an đến bắt đã giao nộp 520.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

MVQ khai: Khi tham gia đánh bạc có 350.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã bị thua hết tiền.

LVC khai: Khi tham gia đánh bạc có 200.000đ, quá trình đánh bạc bị thua hết tiền.

VVP khai: Khi tham gia đánh bạc có 100.000đ, đánh 01 ván bị thua nên ngồi xem.

VVE khai: Khi tham gia đánh bạc có 100.000đ đánh 01 ván bị thua nên ngồi xem.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo TVN, VVT, VVY phạm tội “Tổ chức đánh bạc” .

Bị cáo VVQ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”.

Bị cáo GVK phạm tội “Gá bạc”.

Bị cáo NCH phạm tội “Đánh bạc” .

1/ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TVN 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018). Phạt bổ sung bằng tiền 23.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVQ 14 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và 07 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt chung cho cả hai tội là 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018). Miễn phạt tiền cho bị cáo.

3/ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVT 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 10/8/2018). Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

4/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVY 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

5/ Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo GVK 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 13/8/2018). Phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

6/ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NCH 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo HVC 12 tháng tù. Các bị cáo: GVV 09 tháng tù, LVB 09 tháng tù, CVT 09 tháng tù, CVTr 08 tháng tù, TVK 07

tháng tù, CVL 08 tháng tù, NVT 07 tháng tù, LVK 07 tháng tù, VVS 07 tháng tù, HVK 06 tháng tù, MVQ 06 tháng tù, LVD 06 tháng tù, HVL 06 tháng tù, LVC 06 tháng tù, VVP 06 tháng tù, HVT 06 tháng tù, VVE 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 21/5/2019 bị cáo NCH kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 22,24/5/2019 bị cáo VVT, GVK, VVQ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng cho hưởng án treo.

Ngày 22,23/5/2019 bị cáo TVN, VVY kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo TVN, VVQ, VVT, VVY, GVK, NCH giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày:

Bị cáo TVN trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội tổ chức đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo VVQ trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tay bị tàn tật. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo VVT trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội tổ chức đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chỉ là người giúp sức, bị cáo thành khẩn khai báo, chưa vi phạm pháp luật lần nào, bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo VVY trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội tổ chức đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa vi phạm pháp luật lần nào. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo GVK trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội Gá bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất

hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã nộp tiền phạt, án phí sơ thẩm đã tuyên. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo NCH vắng mặt tại phiên tòa, như trong đơn kháng cáo bị cáo trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội đánh bạc là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người đúng tội và không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo TVN: Bị cáo là chủ mưu, là người tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với VVQ: Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này bị cáo phạm hai tội. Án sơ thẩm xử bị cáo là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với GVK: Bị cáo là chủ nhà, đã cho TVN thuê nhà để đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Mặc dù ngày 04/8/2018 chưa nhận được tiền nhưng bị cáo và TVN xác định bị cáo 02 ngày trước đã nhận được 2.000.000 đồng. Do vậy án sơ thẩm xử bị cáo như vậy là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo NCH: Bị cáo là người có vai trò chính trong nhóm các bị cáo đánh bạc. Án sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với VVT, VVY: Hai bị cáo này chưa có tiền án, tiền sự; tham gia vụ án với vai trò giúp sức không đáng kể. Hai bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng. Do vậy, xét không cần bắt hai bị cáo này phải cách ly với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo VVT, VVY.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: TVN, VVQ, GVK, NCH, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo VVT, VVY sửa bản án

sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và chuyển án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NCH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị cáo NCH chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, không có kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo NCH là đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Buổi chiều ngày 04/8/2018 các bị cáo TVN, HVC, VVT, VVY, VVQ đã có hành vi tổ chức cho một số người đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà ở của GVK - sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã TS, huyện LN để thu tiền phé của những người đánh bạc. GVK không tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhưng đã cho TVN và VVQ thuê nhà ở của mình để tổ chức đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc gồm: NCH, GVV, LVB, VVQ, HVL, CVT, CVTr, TVK, CVL, NVT, LVK, VVS, HVK, MVQ, LVD, LVC, HVT, VVP, VVE. Các đối tượng nêu trên đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Bắt giữ được 25 đối tượng, trong đó có 18 đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc cùng 07 đối tượng không tham gia đánh bạc. Có 06 đối tượng tham gia đánh bạc chạy thoát sau đó ra đầu thú. Thu giữ toàn bộ tiền, tang vật, dụng cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền TVN và đồng phạm thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền GVK thu lợi từ việc gá bạc là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 18.020.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 kết án đối với bị cáo TVN, VVQ, VVT, VVY tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự, kết án bị cáo GVK về tội “Gá bạc” theo điểm b

khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và kết án bị cáo NCH, VVQ tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt:

Đối với TVN: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người chủ mưu, là người tổ chức, trực tiếp chuẩn bị, thuê địa điểm để cho các con bạc đánh bạc nhằm thù lợi bất chính. Do vậy án sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với VVQ: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc; lần này bị cáo phạm 02 tội. Do vậy án sơ thẩm xử là có căn cứ, phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với GVK: Bị cáo là chủ nhà, đã dùng nhà của mình cho thuê để các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu lời. Án sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án để xử bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với NCH: Bị cáo là người có vai trò chính trong các bị cáo đánh bạc, bị cáo chuẩn bị công cụ, là người sóc cái. Án sơ thẩm đã căn cứ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội để phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với VVT và VVY: Hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, chưa được hưởng lợi gì, hiện nay các bị cáo có nơi ở ổn định, rõ ràng. Do vậy, xét không cần bắt các bị cáo này phải cách ly với xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của 2 bị cáo này như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo bị đưa ra xét xử ở 03 tội: Tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc. Do vậy, án sơ thẩm cần đánh giá vai trò tham gia đồng phạm ở từng loại tội; nhưng án sơ thẩm lại đánh giá vai trò chung cả các bị cáo là không đúng. Cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo TVN, GVK, NCH không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo VVT, VVY được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do bị cáo VVQ thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo: TVN, VVQ, GVK, NCH.

Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo VVT, VVY.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: NCH, TVN, VVQ, GVK giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TVN 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018).

1.2 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVQ 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt chung cho cả hai tội là 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 30/8/2018).

1.3 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo GVK 12 tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 05/8/2018 đến ngày 13/8/2018).

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NCH 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: VVT, VVY, sửa bản án sơ thẩm.

2.1 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVT 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo VVY 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Xác nhận bị cáo GVK đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2015/0002104 ngày 22/7/2019.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo NCH, TVN, GVK phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo VVT, VVY không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo VVQ.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tu VVY án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thân Quốc Hùng